

Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ

Hòa An, ngày 20 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc “Xin ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm Lũng D, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Chị Nông Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm Lũng D, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Hoàng Văn H và chị Nông Thị H cùng thỏa thuận nhất trí đoàn tụ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

2.3. Về con chung và tài sản chung: Anh Hoàng Văn H và chị Nông Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí được giảm 50% (*Năm mươi phần trăm*). Nguyên đơn anh Hoàng Văn H và bị đơn chị Nông Thị H mỗi người phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, anh H và chị H

sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh H đã làm đơn xin miễn án phí theo đúng quy định nên không phải chịu án phí. Chị H không làm đơn xin miễn án phí mà tự nguyện chịu án phí nên chị H phải nộp 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lục Thị Út